TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hợi và bà Nguyễn Thị Hạnh Thu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 28-01-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1982, tại xã Q, huyện A, TP Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn C, xã Q, huyện A, TP Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị H, có vợ là Trần Thị H và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/03/2008, bị UBND huyện A, TP Hải Phòng ra Quyết định số 177/2008/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc tại cơ sở chữa bệnh đối với Đ, thời hạn 12 tháng kể từ ngày vào trung tâm.

Ngày 05/05/2010, bị UBND huyện A, TP Hải Phòng ra Quyết định số 333/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc tại cơ sở chữa bệnh số 02 đối với Đ, thời hạn 24 tháng kể từ ngày vào Trung tâm.

Bản án hình sự số 01/2011/HSST ngày 20/01/2011 của TAND huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng xử phạt Nguyễn Quang Đ 39 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" (do có hành vi hô hào, kích động các học viên khác bỏ trốn khỏi Trung tâm cai nghiện, gây rối, làm ách tắc giao thông...), đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/01/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2018 đến ngày 10/12/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1979;

Trú tại: thôn H, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Lê Chí P**, sinh năm 1966.

Trú tại: thôn A, xã A, huyện A, TP hải Phòng, đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Phan Thanh T**, sinh năm 1987.

Trú tại: thôn N, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

2. Anh **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1975.

Trú tại: thôn T, xã A, huyện An Lão, TP Hải Phòng

3. Ông **Bùi Văn S**, sinh năm 1966.

Trú tại: khu A, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang Đ là người nghiện ma túy, do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Đ đã nảy sinh ý định sang địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương để trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ, ngày 17/11/2018, Đ rủ anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1975 ở T, xã A, huyện A, Hải Phòng sang huyện Tứ Kỳ chơi. C đồng ý và điều khiển xe máy biển số 16K2-96.. của C chở Đ sang địa bàn huyện Tứ Kỳ. Trước khi đi, Đ mang theo một chìa khóa vạn năng cho vào trong túi quần và không nói cho C biết. Khi đi đến thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, C và Đ vào quán của ông Bùi Văn S ăn cơm. Đ ăn xong trước và đi ra ngoài cửa quán đứng thì phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số 34B2-631… màu vàng đen của anh Nguyễn Đình T (xe mượn của anh Phan Thanh T) dựng trước cửa quán để vào ăn cơm. Đ quan sát thấy không có ai để ý nên tiến đến chỗ dựng xe máy, ngồi lên yên xe, lấy chìa khóa vạn năng trong túi quần đút vào ổ khóa điện, dùng tay vặn ba lần thì đèn mo bật sáng, cùng lúc này thì C đi ra và nhìn thấy Đ đang ngồi trên chiếc xe máy trên. Đ điều khiển xe máy đi về nghĩa trang thôn C, xã Q, huyện A, TP Hải Phòng cất giấu, còn C sau đó sợ hãi và điều khiển xe đi về nhà mình. Ngày 18/11/2018, Đ dùng cờ lê mang theo tháo biển số xe máy, vứt cờ lê, biển số cùng chìa khóa vạn năng ở ven đường và đem xe máy đến bán cho anh Lê Chí P với giá 1.700.000 đồng. Đến ngày 01/12/2018, Đ đến Cơ quan Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 33 ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ kết luận: Chiếc xe máy biển số 34B2-361… màu vàng đen, số khung 641DY0851.., số máy 5C6410850…, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius có giá trị 8.500.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSTK ngày 25-01-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt Nguyễn Quang Đ từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đ, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 17/11/2018, lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Đình T dựng xe máy tại quán cơm của ông Bùi Văn S ở khu A, thị trấn T, xe không khóa càng khóa cổ, không có người trông coi. Nguyễn Quang Đ đã lén lút, dùng chìa khóa vạn năng mở ổ khóa điện trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 34B2-631..., trị giá 8.500.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu, thể hiện đã hai lần bị UBND huyện A, TP Hải Phòng ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc, lần thứ nhất từ ngày 10/4/2008 đến ngày 10/4/2009, lần hai từ ngày 11/5/2010 bị đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội số 02 cho đến ngày 16/5/2010 thì bỏ trốn khỏi Trung tâm và có hành vi gây rối trật tự công cộng nên đã bị TAND huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng xử phạt 39 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại Bản án số 01/2011/HSST ngày 20/01/2011, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, tích cực lao động, rèn luyện phấn đấu trở

thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương, pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Sau khi trộm cắp tài sản hành vi của bị cáo đã bị phát hiện, nhưng chưa bị khởi tố, bản thân bị cáo biết không thể trốn tránh được, đã đến cơ quan Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình nên được hưởng tình tiết người phạm tội *"đầu thú"* quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS*;* Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Đối với việc anh Nguyễn Mạnh C có hành vi sử dụng xe máy chở Đ sang huyện Tứ Kỳ nhưng không biết Đ đi để trộm cắp xe máy. Sau khi Đ trộm cắp xe máy, C mới biết nhưng do sợ hãi đã không trình báo cơ quan chức năng là có dấu hiệu của hành vi không tố giác tội phạm. Tuy nhiên do Đ chỉ bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 BLHS nên hành vi của C không cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 390 BLHS. Việc anh P mua xe do Đ bán nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

[6] Về trách nhiệm dân sự; Chiếc xe máy biển số 34B2-361… màu vàng đen, số khung 641DY0851…, số máy 5C6410850…, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho anh Nguyễn Đình T. Anh T đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khóa xe bị hư hỏng và chiếc biển số đã bị mất, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết. Anh Lê Chí P đã bỏ ra số tiền 1.700.000 đồng để mua chiếc xe máy do Đ bán, anh P đã giao lại chiếc xe máy cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại và cho bị cáo số tiền trên, không yêu cầu bị cáo hoàn trả. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy mà bị cáo trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ đã thu giữ và trả lại cho người bị hại là đúng quy định pháp luật; đối với chiếc xe máy anh C sử dụng chở Đ sang địa bàn huyện Tứ Kỳ nhưng không biết mục đích trộm cắp của Đ nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp; đối với chiếc biển số xe 34B2-361… của anh Nguyễn Đình T, chiếc chìa khóa vạn năng Đ sử dụng để trộm cắp xe và chiếc cờ lê, sau khi tháo biển số xe bị cáo đã vứt đi, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ kỳ không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quang Đ** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Đ **10** (*Mười*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 01/12/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.